

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP****Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 18/11/ 2024 - 13/12/2024**

STT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
	Số MT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b> <b>a. Phát triển vận động.</b>					
1	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác (hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân...) trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Máy bay, thổi lá cây - Tay: + Đưa hai tay ra trước, về phía sau. + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi người về trước + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Đứng 1 chân đưa lên trước, khụy gối. + Ngồi xổm đứng lên	- Hoạt động học: + Hô hấp: Máy bay, thổi lá cây Tay: + Đưa hai tay ra trước, về phía sau + Co và duỗi tay Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi người về trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải Chân: + Đứng 1 chân đưa lên trước khụy gối + Ngồi xổm đứng lên - Hoạt động chơi + Trò chơi: Tay đâu tay đâu, vỗ cai tay lên đi, con thỏ... + Tập theo nhạc bài: Vũ điệu rửa tay	
2	4	-Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + Bật xa 35-40cm - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Bò dích dắc qua 5 điểm	
3	6	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: (Bò, trườn, trèo, bật, nhảy...) + Bò trong đường dích dắc (3 -4 điểm dích dắc, cách	+ Bò dích dắc qua 5 điểm + Trườn theo hướng thẳng + Bật xa 35-40cm	+ Trườn theo hướng thẳng -Hoạt động chơi: + TCVD: Lăn bóng trên ghế, chạy tiếp sức	

		nhau 2m) không chệch ra ngoài. + Trườn theo hướng thẳng + Bật xa 35-40cm			
4	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay	+ Ném xa bằng 1 tay	-Hoạt động học: + Ném xa bằng 1 tay -Hoạt động chơi TCVĐ: Chuyển bi	
5	8	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong thực hiện hoạt động: Biết tết sợi đôi	- Tết sợi đôi: tết tóc, tết len, tết rom, lá khô...	- Hoạt động chơi: + Tết tóc, tết len, tết rom, lá khô... + Góc xây dựng: Xây trang trại bác nông dân, Xây trường của bé, xây vườn rau vườn cây, xây doanh trại bộ đội... + Trò chơi: Xếp hình + TCVĐ: Ai ném xa nhất, kéo co	
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</b>					
6	14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Hoạt động lao động: + Chuẩn bị bàn ăn, khăn lau tay - Hoạt động vệ sinh: + Trẻ vệ sinh cá nhân, rửa tay, rửa mặt - Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ về việc ăn nhiều rau và các loại thức ăn khác có ích lợi gì	
7	16	- Trẻ biết nhận ra bàn là, bếp củi, bếp ga, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Phích nước nóng, bếp củi, bếp ga, dao, kéo....	- Hoạt động chơi + Trò chuyện nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như: Dao, kéo. + Trò chơi: Dán mặt buồn vào những	

		ngịch		hành động nguy hiểm + Kỹ năng: phòng tránh những vật dụng nguy hiểm	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>					
<b>a. Khám phá khoa học</b>					
8	23	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về các nghề trong xã hội	- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về các nghề trong xã hội	-Hoạt động học: + KPKH: Trồng rau từ gốc/rễ(5E) - Hoạt động chơi + Góc sách truyện: Cho trẻ xem tranh ảnh, sách truyện về các nghề trong xã hội.	
9	28	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi . + Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh...).	+ Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng nông sản Điện Biên, bác sĩ, tiệm làm đầu, Nail + Cho trẻ đóng vai bắt chước hành động như chuẩn bị bữa ăn, bác sĩ khám bệnh, cô giáo, bán hàng	
<b>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>					
10	29	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh hỏi: " bao nhiêu", " là số mấy"	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- Hoạt động học: Toán: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng. Nhận biết số 4. + Tách gộp trong phạm vi 4 - Hoạt động chơi + Xếp số bằng hạt hạt. + Trò chơi: Que nào dài hơn( EM 22) - Làm vở toán	
11	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 4			
12	31	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều			

		hơn, ít hơn..			
13	32	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm		
14	33	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
15	34	- Sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4		
<b>c. Khám phá xã hội</b>					
16	48	- Trẻ biết kể tên, công việc, công việc, sản phẩm/lợi ích... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương....	- Hoạt động học KPXH: + Tìm hiểu về nghề giáo viên- ý nghĩa ngày 20/11 + Tìm hiểu 1 số nghề phổ biến	
17	49	- Trẻ biết kể và nói đặc điểm của số ngày lễ hội, qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật, ý nghĩa ngày 20/11	- Hoạt động chơi: + Trải nghiệm về ngày 20/11, 22/12 + Trải nghiệm với củ lạc, hạt lạc + Thí nghiệm trứng nổi trứng + TCHT: Thi chọn tìm trang phục, đồ dùng nghề bộ đội. + TCVD: Vận chuyển nông sản, bé làm thợ xây	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>					
18	51	- Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp: "Con kể tên một số nghề trong xã hội"	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu của cô: "Con kể tên một số nghề trong xã hội"	- Hoạt động chơi: + Cô trò chuyện về các nghề trong xã hội. cho trẻ tên một số nghề, và một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của các nghề gắn gũi với trẻ hàng ngày(nghề giáo viên, nghề xây dựng, nghề nông...)	
19	54	- Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó		
		- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ công việc, sản	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Trả lời và đặt các		

20	55	phẩm, lợi ích... của một số nghề	câu hỏi: "Ai?" ; "Cái gì?" ; "Ở đâu?" ; "Khi nào?" , "Để làm gì?"		
21	58	- Trẻ đọc thuộc bài thơ: Ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, thỏ cảm.. đồng dao: Dích dắc dích dắc, rền rền rành rành.	- Đọc thơ: Ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, thỏ cảm... đồng dao: Dích dắc dích dắc, rền rền rành rành... phù hợp với độ tuổi và địa phương của trẻ	- Hoạt động học: Văn học: + Thơ: Ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, Thỏ cảm + Truyện: Cây rau của thỏ út -Hoạt động chơi + Nghe giải câu đố về các nghề trong xã hội + Đồng dao: Dích dắc dích dắc, rền rền rành rành, vuốt hột nỏ...	
22	59	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại chuyện đã được nghe		
23	62	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động ngữ: Nghe cô kể chuyện " Ba anh em "	
24	63	- Trẻ biết chọn sách để xem	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn, bảo vệ sách	- Hoạt động chơi + Góc sách truyện: Kể chuyện theo tranh, xem sách, truyện, tranh ảnh về nghề nghiệp, làm album	
25	65	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh, đọc sách theo tranh minh họa + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	+ Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ + Tìm chữ cái a,ă,â theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái a,ă,â + Gấp hột hạt tương ứng với số lượng	
26	67	- Trẻ biết tập tô đồ và nhận dạng 1 số chữ cái a,ă,â	- Nhận dạng 1 số chữ cái a,ă,â - Tập tô, tập đồ các nét chữ.		
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:</b>					
27	70	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, tính tự lực: Tự biết chọn đồ chơi và trò chơi mình	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Làm tranh về các sản phẩm của nghề	

			thích, chơi xong cất đúng nơi quy định	nông.... - Hoạt động vệ sinh cá nhân + Trẻ kê bàn ăn, xếp khăn, bát.... + Xếp hàng chờ đến lượt khi rửa tay - Hoạt động lao động:	
28	73	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp với cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình		
29	80	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt, hợp tác	+ Bé làm trực nhật, sắp xếp và lau dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định	
30	81	- Trẻ biết trao đổi, thảo luận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung(chơi, trực nhật...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn	- Hoạt động chơi: + Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây...	
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>					
31	86	- Trẻ thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc của địa phương: - Ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật của địa phương: Khăn piêu, quả còn...	-Hoạt động chơi + Nghe hát bài: Cô giáo bản em, em đi giữa biển vàng, chiếc khăn piêu, bác đưa thư vui tính + Nghe các bài hát ru, dân ca, bản nhạc không lời.. + Nghe đọc thơ: Ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, thỏ cảm. Đồng dao, ca dao: Dích dắc dích dắc, rềng rềnh, ràng ràng, vuốt hột nổ Truyện: cây rau của thỏ út, ba anh em	
32	87	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc về các nghề. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao và kể chuyện về các nghề	- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau về gia đình - Nghe đọc thơ: Ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, thỏ cảm. Đồng dao, ca dao: Dích dắc dích dắc, rềng rềnh, ràng ràng. Truyện: cây rau của thỏ út, ba anh em		
		- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm đúng với vùng miền	- Hoạt động học: Dạy hát: + Lớn lên cháu lái máy cày.	

33	89	thái qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ của bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày, lớn lên em sẽ làm gì...		+ Lớn lên em sẽ làm gì. Vận động: + Bàn tay cô giáo + Inh lá ơi - Hoạt động chơi:	
34	90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát bài inh lá ơi, bàn tay cô giáo.. với các hình thức khác nhau	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc của dân tộc gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	+ Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo nhạc tranh ghế, xúc xắc vui nhộn, khiêu vũ với bóng, hoá đá	
35	91	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Hoạt động học: Tạo hình: + Xé dán hoa tặng cô giáo + Vẽ khăn thổ cẩm + Nặn theo ý thích	
36	92	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Hoạt động chơi: + Làm bưu thiếp tặng cô giáo (EDP) + Làm tranh từ các nguyên vật liệu thiên nhiên	
37	93	- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng xé dán theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	+ Làm cái cuốc(EDP) + Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây... + Nhận xét sản phẩm của bạn	
38	94	- Trẻ biết làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
39	96	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.		

## **Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 39**

### **\* CHUẨN BỊ**

- Suu tầm đồ dùng đồ chơi dụng cụ sản phẩm của một số nghề phổ biến trong xã hội.

- Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn.

- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....

- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại sản phẩm của một số nghề: rau, củ, quả, trứng...

- Một số loại thực phẩm, rau củ, quả, các loại có sẵn ở địa phương.

- Các loại sách báo, tạp chí cũ.

- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu.

- Hồ dán, đất nặn, kéo.

- Tranh ảnh về các đồ dùng đồ chơi một số nghề: Rau, củ, quả, bừa , cuốc, xẻng....

- Bộ đồ chơi xây dựng. bác sĩ, nấu ăn

**BGH KÝ DUYỆT**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Quàng Thị Phúc**